

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2024/DS-ST

Ngày 18-3-2024

Về tranh chấp: "Hợp đồng mua bán"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Lắm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Danh

2. Ông Lê Thanh Duy

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang:
Không tham gia.

Trong ngày 18 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 163/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp: "Hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Võ Thị H. H, sinh năm 19xx. Địa chỉ: 50, khu phố A, phường P, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Nguyễn T. T, sinh năm 19xx và Trần Thị T. V, sinh năm 19xx. Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Trịnh V. H, sinh năm 19xx. Địa chỉ: Số 50, Đ, Khu phố A, Phường B, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

(Bà H có mặt, ông H xin vắng mặt; anh Tr, chị V vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Quá trình tố tụng nguyên đơn bà Võ Thị H. H trình bày:*

Đại lý H Sang của vợ chồng bà và ông H có bán thức ăn thủy sản cho cho anh Nguyễn T. T và chị Trần Thị T. V. Khi bán hai bên thỏa thuận cuối vụ tôm anh Tr và chị V sẽ trả tiền. Đến ngày 04 tháng 7 năm 20xx sau khi hai bên tiến hành đối chiếu công nợ với nhau thì anh Nguyễn T. T còn nợ vợ chồng bà số tiền

là 556.449.000 đồng. Sau khi kết nợ anh Tr không trả tiền cho đến nay.

Nay bà yêu cầu anh Nguyễn T. T trả cho vợ chồng bà số tiền nợ thức ăn thủy sản là 556.449.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, yêu cầu trả làm một lần khi án có hiệu lực.

Bà H không yêu cầu gì đối với chị Trần Thị T. V trong vụ án này.

** Quá trình tố tụng anh Nguyễn T. T trình bày:*

Anh và chị V là vợ chồng, có quan hệ làm ăn mua bán thức ăn thủy sản với cửa hàng H Sang do bà H và ông H làm chủ. Ngày 04 tháng 7 năm 2023, hai bên thống nhất số tiền anh còn nợ là 556.449.000 đồng, nhưng do hoàn cảnh khó khăn, không trả một lần được, anh xin trả dần hàng năm, mỗi năm trả 100.000.000 đồng, trả lần đầu vào ngày 12/12/2024.

** Quá trình tố tụng ông Trịnh V. H trình bày:*

Ông H thống nhất với yêu cầu khởi kiện của vợ là bà H, yêu cầu anh Tr trả số tiền mua bán thức ăn thủy sản 556.449.000 đồng (Năm trăm năm mươi sáu Tr bốn trăm bốn mươi chín ngàn đồng), không yêu cầu tính lãi, yêu cầu thực hiện khi án có hiệu lực.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự là tranh chấp về “Hợp đồng mua bán tài sản” được xem xét, giải quyết theo quy định Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, anh Tr, chị V vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Đối với ông H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Tr, chị V, ông H.

Tại đơn khởi kiện ngày 08/8/2023, bà H khởi kiện đối với bị đơn là anh Nguyễn T. T và chị Trần Thị T. V, tuy nhiên ngày 07/02/2024, bà H rút lại yêu cầu đối với chị V, Bà không yêu cầu gì đối với chị V trong vụ án này. Đây là sự tự nguyện của đương sự, phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị H. H là có căn cứ. Bởi lẽ, bà có cung cấp chứng cứ là giấy “Biên bản về việc xác nhận công nợ” viết tay do anh Tr ký nhận nợ với bà H, ông H vào ngày 04/7/2023. đồng thời tại phiên hòa giải anh Tr đã thừa nhận còn nợ tiền vốn và thời gian ký nợ đúng như phía nguyên đơn trình bày. Như vậy, giữa bà H, ông H và anh Tr đã xác lập giao dịch mua bán thức ăn thủy sản, quá trình thực hiện hợp đồng anh Tr đã được nhận tài sản, nhưng chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền, nên phải có nghĩa vụ trả tiền theo hợp đồng. Hai bên đã thống nhất số tiền còn nợ là 556.449.000 đồng, do đó anh Tr có trách nhiệm trả cho ông H, bà H là phù hợp pháp luật.

[4] Về thời gian trả nợ: Anh Tr đồng ý trả tiền còn nợ nêu trên, nhưng đề nghị trả dần là một năm trả 100.000.000 đồng. Đề nghị này không được bà H chấp nhận, đồng thời xét thấy thời gian trả tiền của anh Tr kéo dài quá lâu, trái với quy định pháp luật, gây thiệt thòi quyền lợi cho phía bà H. Do đó, buộc anh Tr trả tiền vốn và tiền lãi khi án có hiệu lực.

[5] Về án phí: Yêu cầu của bà H được chấp nhận hoàn toàn nên anh Tr phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 430, 440, 357 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị H. H.

Buộc anh Nguyễn T. T có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị H. H, ông Trịnh V. H số tiền mua thức ăn thủy sản còn nợ là 556.449.000 đồng (Năm trăm năm mươi sáu Tr bốn trăm bốn mươi chín ngàn đồng). Thực hiện khi án có hiệu lực

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện thì phải chịu khoản tiền lãi suất phát sinh do chậm trả tiền, mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

Anh Nguyễn T. T phải chịu 27.822.000 đồng (Hai mươi bảy Tr, tám trăm hai mươi hai ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Võ Thị H. H không phải chịu án phí, nên được nhận lại số tiền 13.798.000 đồng (Hai Tr sáu trăm lẻ ba ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001545 ngày 07/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Tr, chị V, ông H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND H. Tân Phú Đông;
- CC.THADS H. Tân Phú Đông;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Văn Lắm